

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm máy tính, máy in, máy scan, thiết bị USB an toàn cho Công an các đơn vị
- Tên gói thầu: Mua sắm máy tính, máy in, máy scan
- Chủ đầu tư: Công an tỉnh Thanh Hóa
- Nguồn vốn: Kinh phí Bộ Công an cấp.
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu đặc tính kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ tiêu chuẩn về chế tạo, công nghệ, quy trình sản xuất các vật tư và thiết bị cũng như tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa, ký mã hiệu (nếu có) trong yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết thuộc nội dung yêu cầu (tiêu chí đánh giá chi tiết) chỉ nhằm mục đích mô tả các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, ký mã hiệu, nhãn hiệu hàng hóa khác có thông số kỹ thuật tương đương cơ bản hoặc cao hơn miễn là nhà thầu có thuyết minh giải trình và chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại mục này.

1.2.1. Yêu cầu chung:

Hàng hóa được cung cấp phải là hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025 trở về sau và phải là hàng hóa chính hãng.

- Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá (nhà thầu không được tham chiếu tới các nội dung khác trong E-HSDT mà phải đề xuất cụ thể theo mẫu tại Chương IV).

- Tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu: Nhà thầu phải cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu và được dẫn chứng, tham chiếu rõ ràng.

- Nhà thầu có cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các văn bản có yếu tố nước ngoài, văn bản và catalogue của nhà sản xuất. Trong trường hợp

ngghi ngờ gian lận tài liệu, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp bản gốc để đối chiếu.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, thông số kỹ thuật do nhà thầu cung cấp. Trong trường hợp phát hiện thông số tại tài liệu nhà thầu cung cấp có sự khác biệt so với thông tin trên website của hãng sản xuất hoặc trường hợp cần thiết khác, Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu bổ sung, làm rõ. Mọi gian lận về hồ sơ, tài liệu, các thông số kỹ thuật của hàng hóa của nhà thầu là căn cứ để Chủ đầu tư đề nghị cấm tham gia hoạt động đấu thầu, tạo cảnh báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc chuyển các cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

- Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa dự thầu được đánh dấu vào các thông số kỹ thuật và các nội dung đề xuất để chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa, các tài liệu được phân loại thành từng file riêng và ghi tên file tương ứng với từng tài liệu, scan đính kèm E-HSDT để Chủ đầu tư thuận tiện trong việc kiểm tra, đánh giá.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng các nội dung yêu cầu kỹ thuật dưới đây hoặc đáp ứng tốt hơn. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT. "Tương đương" có nghĩa là có chất lượng, tính năng sử dụng bằng thông số mời thầu. Nhà thầu có văn bản giải trình, cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa nhà thầu chào có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp nhà thầu không có văn bản giải trình, tài liệu chứng minh thì đơn vị tư vấn tiến hành đánh giá theo đúng tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT của nhà thầu. Tất cả hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại E-HSMT thì mới được coi là đáp ứng và được xem xét, đánh giá ở bước tiếp theo.

Với các yêu cầu về tính năng, công nghệ, thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa chào thầu, nếu trong catalogue không thể hiện rõ ràng, cụ thể thì khi tham dự thầu nhà thầu có trách nhiệm đối chiếu những nội dung đó và bổ sung bản xác nhận thông số của hãng sản xuất hoặc nhà phân phối hoặc văn phòng đại diện được ủy quyền của nhà sản xuất tại Việt Nam (nếu có) để Chủ đầu tư có căn cứ đánh giá.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Máy tính	<ul style="list-style-type: none"> + Bộ xử lý: tối thiểu Intel Core i5-13500 Processor (up to 4.8 GHz, 24MB L3 cache, 14 cores, 20 threads) + Bộ nhớ RAM: \geq 8 GB DDR4-3200 MHz + Ổ cứng: \geq 512 Gb SSD + Cổng kết nối tích hợp sẵn: \geq 7 cổng USB; \geq 1 cổng RJ-45; \geq 1 cổng HDMI, \geq 1 cổng Display port, \geq 1 Audio. + Đồ họa: tối thiểu Intel UHD Graphics 770 + USB Keyboard & Mouse (<i>đồng bộ với máy tính</i>) + Tiêu chuẩn về môi trường: tối thiểu ENERGY STAR® certified. EPEAT® Climate+ + Quản lý bảo mật: tối thiểu Hỗ trợ Trusted Platform Module (TPM)2.0 + Hệ điều hành: Win11 Home 64 Màn hình (<i>đồng bộ với máy tính</i>) + Kích thước: \geq 21,5 inch + Tán nền: IPS hoặc tương đương + Độ sáng: \geq 250 nit + Tần số quét: \geq 75 Hz + Độ phân giải: \geq 1920 x 1080 (FHD) + Kết nối: tối thiểu HDMI, DisplayPort hoặc VGA 	Bộ	130
2	Máy quét	<ul style="list-style-type: none"> + Chức năng quét: ADF, Mặt kính phẳng + Khổ giấy A4/A5 + Kích thước scan: ADF: 216 x 3100 mm Tối đa; 89 x 148 mm Tối thiểu; 	Cái	6

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		Flatbed: 216 x 297 mm + Tốc độ: ≥ 25 trang/phút + Scan hai mặt: Có + Độ phân giải: Lên đến 600 dpi (màu và đen trắng, khay nạp tài liệu tự động ADF); Lên đến 1200 dpi (màu và đen trắng, mặt kính phẳng); Phần cứng: Tối đa 600 x 600 dpi (màu và đơn sắc, ADF); Tối đa 1200 x 1200 dpi (màu và đơn sắc, mặt kính phẳng) +Bộ nhớ: ≥ 256 Mb + Cổng giao tiếp: USB		
3	Máy in	+ Loại máy in: In laser trắng đen + Công nghệ in: Laser + Tốc độ in: ≥ 40 trang/phút (khổ A4 – 1 mặt)/ ≥ 34 hình ảnh/ phút (2 mặt) + Độ phân giải: $\geq 1200 \times 1200$ dpi + Thời gian in trang đầu tiên: $\leq 6,3$ giây + Khay giấy vào: khay ưu tiên : ≥ 100 trang; Khay ≥ 250 trang + Khay giấy ra: ≥ 150 trang + Khổ giấy hỗ trợ: tối thiểu A4, A5, A6, B6 + Kết nối USB 2.0 tốc độ cao, Wi-Fi (hỗ trợ in không dây qua điện thoại, laptop) + Bộ nhớ (RAM): ≥ 256 MB + Tốc độ bộ xử lý: ≥ 1200 MHz + Công suất in tối đa/ tháng: ≥ 80.000 trang	Cái	87
4	Máy scan	+ Loại máy quét: ADF + Bộ nhớ ≥ 512 MB	Cái	52

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		+ Khổ giấy A4/A5 + Khay nạp giấy tự động: ≥ 60 tờ + Tốc độ: ≥ 40 trang/phút + Scan hai mặt: Có + Độ phân giải: $\geq 600 \times 600$ dpi + Cổng giao tiếp: USB 3.0, tương thích USB 2.0 + Độ dày: 0.08 - 0.28mm (giấy); thẻ nhựa: 1.32mm + Điện năng tiêu thụ (chế độ sẵn sàng): ≤ 5.4 watt + Công suất scan: ≥ 6.000 trang/ ngày; ≥ 120.00 tờ/ tháng.		

- Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu so sánh với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (đính kèm file word/excel tại E-HSDT):

STT	Yêu cầu kỹ thuật của HSMT	Đáp ứng kỹ thuật của HSDT	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong HSDT
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Mô tả hàng hóa của E - HSMT	Mô tả hàng hóa của E-HSDT (chi tiết đáp ứng từng mục)	Trang ... của Catalog/Tài liệu kỹ thuật ... thuộc E-HSDT
2			
3			

1.3. Các yêu cầu khác:

- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Công an tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ: 15A, Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa)

- Nhà thầu phải tiến hành bàn giao hàng hóa đầy đủ tại các địa điểm trên theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Hàng hóa sẽ được nghiệm thu khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, nhà thầu hoàn thành việc lắp đặt, đào tạo, hướng dẫn sử dụng hàng hóa cho các cán bộ tiếp nhận được Chủ đầu tư phân công.

Mục 2. Bản vẽ: không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Bên mời thầu có quyền yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

+ Địa điểm: Tại đơn vị sử dụng.

+ Thời gian: do các bên thỏa thuận;

+ Nội dung kiểm tra: kiểm tra toàn bộ hàng hóa theo yêu cầu của hợp đồng;

+ Chi phí tổ chức thực hiện: do Nhà thầu chi trả.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên mời thầu không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.